

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 10 - 2025
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Ngô Hoàng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1992/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim D, sinh năm 1972.

Số Căn cước: 096172002069, cấp ngày 12/8/2025.

Địa chỉ cư trú: Khóm HT, phường HT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng D2, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Khóm HT, phường HT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Lê Kim D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 chung sống với nhau năm từ 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau có phát sinh mâu thuẫn và đã sống riêng từ năm 1998 đến nay. Bà D xác định hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D2.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc D3, sinh ngày 19/9/1993 và Nguyễn Thoại Ng, sinh ngày 01/01/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D2 xác định lời trình bày của bà D về hôn nhân và mâu thuẫn phát sinh giữa vợ chồng là đúng, trong thời gian sống chung vợ chồng không có đăng ký kết hôn, đến khi phát sinh mâu thuẫn thì sống riêng từ năm 1998 đến nay nên cũng không đăng ký kết hôn. Ông Nguyễn Hoàng D2 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc D3, sinh ngày 19/9/1993; Nguyễn Thoại Ng, sinh ngày 01/01/1996. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ông D2 yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Hoàng D2 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1992, bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà D và ông D2 không có giá trị pháp lý. Do đó không công nhận bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 có con chung tên Nguyễn Ngọc D3, sinh ngày 19/9/1993 và Nguyễn Thoại Ng, sinh ngày 01/01/1996. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Kim D và ông Nguyễn Hoàng D2 là vợ chồng.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 29/9/2025 bà Lê Kim D có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000567 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm